

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 2)
CÁC LỚP ĐH K17

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	LTWP0513L	Lập trình Web với Python	3	Vấn đáp	Lập trình Web với Python-1-25 (ĐH17.01)-1-1.08	2	A5- 202	04/11/2025	Ca 1,2	
2	JASC0512L	JavaScripts	2	Vấn đáp	JavaScripts-1-25 (ĐH17.01)-1-1.07	5	A5- 202	03/11/2025	Ca 1,2	
3	GAME0513L	Lập trình Game	3	Vấn đáp	Lập trình Game-1-25 (ĐH17.01)-1-1.07	30	A5- 201	07/11/2025	Ca 1,2	
4	DKTD0612L	Điều khiển tự động	2	Vấn đáp	Điều khiển tự động-1-25 (ĐH17.01)-1-1.15	5	A3 - 404	15/11/2025	Ca 1,2	
5	UCAT0412L	Ứng dụng CAE trong thiết kế hệ thống cơ khí	2	Vấn đáp	Ứng dụng CAE trong thiết kế hệ thống cơ khí-1-25 (ĐH17.01)-1-1.15	5	A3 - 404	17/11/2025	Ca 1,2	
6	CDT20412L	Hệ thống Cơ - Điện tử 2	2	Vấn đáp	Hệ thống Cơ - Điện tử 2-1-25 (ĐH17.01)-1-1.15	5	A3 - 404	19/11/2025	Ca 1,2	
7	TLKN0412L	Truyền động thủy lực và khí nén	2	Vấn đáp	Truyền động thủy lực và khí nén-1-25 (ĐH17.01)-1-1.15	5	A3 - 404	22/11/2025	Ca 1,2	
8	QTLK0412L	Lý thuyết quá trình luyện kim	2	Vấn đáp	Lý thuyết quá trình luyện kim-1-25 (ĐH17.01)-1-1.16	8	A1 - 403	13/11/2025	Ca 1,2	
9	LTBD0412L	Lý thuyết biến dạng dẻo kim loại	2	Vấn đáp	Lý thuyết biến dạng dẻo kim loại-1-25 (ĐH17.01)-1-1.16	8	A1 - 403	17/11/2025	Ca 1,2	
10	CNTH0412L	Công nghệ tạo hình	2	Vấn đáp	Công nghệ tạo hình-1-25 (ĐH17.01)-1-1.17	1	A1 - 404	11/11/2025	Ca 1,2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sỹ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
11	CNXN0412L	Công nghệ xử lý nhiệt	2	Vấn đáp	Công nghệ xử lý nhiệt-1-25 (ĐH17.01)-1-1.17	1	A1 - 404	14/11/2025	Ca 1,2	
12	MTGD0612L	Cấu trúc máy tính và giao diện	2	Vấn đáp	Cấu trúc máy tính và giao diện-1-25 (ĐH17.01)-1-1.09	26	A6 - 203	15/11/2025	Ca 1,2	
13	TKDT0612L	Thiết kế mạch điện tử	2	Vấn đáp	Thiết kế mạch điện tử-1-25 (ĐH17.01)-1-1.09	25	A6 - 203	18/11/2025	Ca 1,2	
14	SCAD0612L	Hệ thống SCADA	2	Vấn đáp	Hệ thống SCADA-1-25 (ĐH17.01)-1-1.09	18	A6 - 203	22/11/2025	Ca 1,2	
15	RBCN0612L	Rôbốt công nghiệp	2	Vấn đáp	Rôbốt công nghiệp-1-25 (ĐH17.01)-1-1.12	43	A6 -303	10/11/2025	Ca 1,2	
16	DCTD0613L	Điều chỉnh tự động truyền động điện	3	Vấn đáp	Điều chỉnh tự động truyền động điện-1-25 (ĐH17.01)-1-1.12	48	A6 -303	14/11/2025	Ca 1,2	
17	BTCN0612L	Biến tần công nghiệp	2	Vấn đáp	Biến tần công nghiệp-1-25 (ĐH17.01)-1-1.10	18	A6 -301	11/11/2025	Ca 1,2	
18	HTDI0612L	Hệ thống điện	2	Vấn đáp	Hệ thống điện-1-25 (ĐH17.01)-1-1.10	24	A6 -301	14/11/2025	Ca 1,2	
19	YTKD0612L	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí	2	Vấn đáp	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí-1-25 (ĐH17.01)-1-1.11	3	A5-405	10/11/2025	Ca 1,2	
20	YLCN0613L	Lò công nghiệp	3	Vấn đáp	Lò công nghiệp-1-25 (ĐH17.01)-1-1.11	3	A5-405	15/11/2025	Ca 1,2	
21	ROBO0412L	Rôbốt công nghiệp	2	Vấn đáp	Rôbốt công nghiệp-1-25 (ĐH17.01)-1-1.13	11	A6 -401	14/11/2025	Ca 1,2	
22	UCDM0413L	Ứng dụng phần mềm CAD/CAM cho thiết kế và gia công sản phẩm cơ khí	3	Vấn đáp	Ứng dụng phần mềm CAD/CAM cho thiết kế và gia công sản phẩm cơ khí-1-25 (ĐH17.01)-1-1.13	11	A6 -401	18/11/2025	Ca 1,2	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
23	TTOT0412L	Tính toán ô tô	2	Vấn đáp	Tính toán ô tô-1-25 (ĐH17.01)-1-1.14	56	A6 -403	14/11/2025	Ca 3,4	
24	CDKT0412L	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	2	Vấn đáp	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô-1-25 (ĐH17.01)-1-1.14	56	A6 -403	17/11/2025	Ca 3,4	
25	TBTN0412L	Thiết bị tiện nghi ô tô	2	Vấn đáp	Thiết bị tiện nghi ô tô-1-25 (ĐH17.01)-1-1.14	56	A6 -403	21/11/2025	Ca 3,4	
26	KITC0713L	Kiểm toán tài chính	3	Vấn đáp	Kiểm toán tài chính-1-25 (ĐH17.01)-1-1.18	15	A3 - 401	11/11/2025	Ca 1,2	
27	KTNV0713L	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	3	Vấn đáp	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa-1-25 (ĐH17.01)-1-1.18	15	A3 - 401	15/11/2025	Ca 1,2	
28	QCLG0713L	Quản trị chất lượng	3	Vấn đáp	Quản trị chất lượng-1-25 (ĐH17.01)-1-2.20	14	A3 - 403	11/11/2025	Ca 1,2	
29	QTLG0713L	Quản trị Logistic	3	Vấn đáp	Quản trị Logistic-1-25 (ĐH17.01)-1-1.19	9	A3 - 403	14/11/2025	Ca 1,2	
30	QTCU0713L	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Vấn đáp	Quản trị chuỗi cung ứng-1-25 (ĐH17.01)-1-1.20	5	A6 - 402	14/11/2025	Ca 3,4	

Ghi chú: - Thời gian thi. Ca 1: 07h30' - 9h00' Ca 2: 09h30' - 11h00' Ca 3: 13h30' - 15h00' Ca 4: 15h30' - 17h00';

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT & ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2025

PHÒNG ĐÀO TẠO

(Chữ ký)
17/5/2025